

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ LỢI

**ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ AN NINH CHÍNH TRỊ  
VÀ TRẬT TỰ TRỊ AN Ở MIỀN BẮC  
TỪ NĂM 1965 ĐẾN NĂM 1972**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ  
CHUYÊN NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
Mã số: 62 22 03 15

HÀ NỘI, 2020



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Đối với mỗi quốc gia, bảo vệ an ninh chính trị (ANCT), trật tự trị an (TTTA) là hoạt động mang tính đặc thù và là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong các giai đoạn cách mạng. Với các quốc gia xã hội chủ nghĩa (XHCN), bảo vệ chế độ luôn gắn chặt và đồng thời với bảo vệ Tổ quốc; việc lãnh đạo bảo vệ Tổ quốc gắn liền với xây dựng đất nước là một hoạt động mang tính khách quan tất yếu của Đảng Cộng sản cầm quyền trong suốt quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội (CNXH). V.I. Lênin đã chỉ rõ: một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nó biết tự bảo vệ.

Ở Việt Nam, ngay sau thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chính quyền dân chủ nhân dân ra đời, bảo vệ ANCT, TTTA trở thành bộ phận và là nhiệm vụ quan trọng của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc, “nó gắn liền với sự tồn tại của Đảng ta, của chính quyền ta, của đất nước ta, của chế độ ta, không chỉ trước mắt mà cả lâu dài sau này”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng CSVN), ANCT, TTTA của đất nước những ngày đầu độc lập đã được giữ vững, góp phần ổn định chính trị - xã hội, đánh thắng thù trong, giặc ngoài và thực dân Pháp xâm lược, đưa đất nước ngày càng phát triển theo con đường XHCN.

Những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), Mỹ và chính quyền do Mỹ dựng lên ở miền Nam Việt Nam cùng các nước đồng minh liên tiếp triển khai các chiến lược chiến tranh, huy động các lực lượng, sử dụng nhiều biện pháp, phương tiện chiến tranh hiện đại hòng tiêu diệt phong trào cách mạng, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mỹ để tiến công miền Bắc, đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á và trên thế giới, bao vây, uy hiếp các nước XHCN. Đặc biệt, từ năm 1965 đến năm 1972, lực lượng cách mạng Việt Nam đã phải trải qua một cuộc đấu trí, đấu lực quyết liệt nhất, rộng lớn nhất với đế quốc Mỹ và tay sai. Chỉ trong vòng 8 năm, miền Bắc đã hai lần phải chuyển hướng sang thời chiến để đối đầu với hai cuộc chiến tranh phá hoại (CTPH) bằng không quân, hải quân do Mỹ gây ra; đồng thời thực hiện nhiệm vụ vừa xây dựng CNXH, vừa chiến đấu bảo vệ và chi viện cho tiền tuyến miền Nam, cho cách mạng Lào và Campuchia.

Cũng trong khoảng thời gian đó, đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh tinh báo, gián điệp, gián điệp biệt kích để phá hoại hậu phương miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam. Cùng với Quân đội nhân dân (QĐND), lực lượng Công an nhân dân (CAND) ở miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm tròn nhiệm vụ bảo vệ ANCT, TTTA, giúp cho hậu phương ổn định, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Tổ chức thực hiện thành công việc bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc là một trong những yếu tố quyết định giúp miền Bắc trở thành hậu phương lớn, phát huy được sức mạnh để đánh bại hai cuộc CTPH của đế quốc Mỹ, thực hiện chi viện hiệu quả sức người, sức của cho tiền tuyến lớn, góp sức cùng miền Nam đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Từ sau năm 1975, đã có nhiều nhà sử học, nhà nghiên cứu trong và ngoài nước nghiên cứu về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng như cuộc chiến đấu chống CTPH của nhân dân ta ở nhiều góc độ khác nhau, nhưng dưới góc độ lịch sử Đảng, đến nay chưa có công trình chuyên luận nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về chủ trương, sự lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc của Đảng từ năm 1965 đến năm 1972.

Những bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng được rút ra từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng như từ thực tiễn cuộc đấu tranh bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc trong những năm 1965 - 1972 đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Trước những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực, đặc biệt là vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo ở Biển Đông, đã và đang đặt ra nhiều yêu cầu mới, không kém phần thử thách, khó khăn đối với công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN hiện nay, những vấn đề về chủ trương, đường lối, phương châm, nguyên tắc, chính sách, nghệ thuật chỉ đạo của Đảng trong 8 năm trực tiếp đương đầu chống CTPH của đế quốc Mỹ vẫn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn. Việc nghiên cứu, làm rõ sự lãnh đạo của Đảng trong bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1972, trên cơ sở đó luận giải một cách khách quan, khoa học những thành công, hạn chế và rút ra được những kinh

nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc của Đảng trong những năm 1965-1972, là quan trọng và cần thiết.

Với ý nghĩa đó, Nghiên cứu sinh (NCS) lựa chọn đề tài “**Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự trị an ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1972**” để nghiên cứu và làm Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Làm rõ đường lối, chủ trương, sự chỉ đạo của Đảng trong bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1972; những thành công, hạn chế trong quá trình Đảng lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc trong thời gian này; qua đó rút ra một số kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc trong những năm 1965-1972.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Hệ thống hóa nguồn tư liệu liên quan đến nội dung luận án. Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã giới thiệu và những nội dung luận án cần tập trung giải quyết. Nêu lên bối cảnh, các yếu tố tác động đến việc Đảng đề ra chủ trương bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1972. Hệ thống hóa, làm rõ chủ trương, sự chỉ đạo của Đảng về bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc qua hai giai đoạn: 1965 - 1968, 1969 - 1972. Nhận xét, đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong quá trình Đảng lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1972; rút ra những kinh nghiệm chủ yếu từ quá trình Đảng lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc trong giai đoạn này.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận án nghiên cứu chủ trương, quá trình Đảng chỉ đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc trong 8 năm chống CTPH của đế quốc Mỹ, từ năm 1965 đến năm 1972.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- *Về nội dung:* Luận án tập trung nghiên cứu làm rõ các nội dung chủ yếu về chủ trương, quá trình Đảng lãnh đạo, chỉ đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1972; những nhận xét, kinh nghiệm về sự lãnh đạo đó của Đảng.

Tác giả giới hạn việc nghiên cứu tập trung làm rõ: sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trên lĩnh vực bảo vệ ANCT (gồm: đấu tranh chống gián điệp, biệt kích; đấu tranh chống các tổ chức phản động, chủ yếu là phản động trong Thiên chúa giáo, phản động miền núi phía Bắc, phản động cũ, phản động mới; bảo vệ lãnh tụ, lãnh đạo cao cấp của Đảng và các cơ quan dân, chính, đảng; bảo vệ các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, bảo vệ nội bộ) và bảo vệ TTTA (gồm: bảo vệ tài sản XHCN; đấu tranh chống tội phạm kinh tế, chủ yếu là tội phạm xâm phạm tài sản XHCN, tội phạm hình sự; bảo vệ phòng không sơ tán; cứu nạn, cứu hộ, phòng cháy chữa cháy; bảo vệ địa bàn, mục tiêu trọng điểm, các tuyến giao thông vận chuyển chiến lược; bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân...) trong hai cuộc CTPH và phong tỏa của đế quốc Mỹ.

- *Về không gian:* Từ vĩ tuyến 17 trở ra Bắc.

- *Về phạm vi thời gian:* từ khi đế quốc Mỹ bắt đầu cuộc CTPH miền Bắc lần thứ nhất (năm 1965) đến khi cuộc CTPH miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ cơ bản kết thúc (cuối năm 1972). Tuy nhiên, để làm rõ tính hệ thống, tính kế thừa, phát triển trong sự lãnh đạo của Đảng bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc, luận án mở rộng thời gian nghiên cứu về trước năm 1965 (từ sự kiện vịnh Bắc Bộ 5/8/1964) và sau năm 1972 (ở mức độ nhất định).

## **4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu**

### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí

Minh về an ninh, trật tự, đấu tranh chống phân cách mạng.

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng chủ yếu các phương pháp sau:

- *Phương pháp lịch sử*: nhằm trình bày quá trình Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc, tập trung vào hai giai đoạn: 1965-1968 và 1969-1972.

- *Phương pháp logic*: để đưa ra những nhận định, đánh giá khái quát nhằm làm sáng tỏ và khẳng định những thành công, tồn tại, nguyên nhân trong quá trình Đảng lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1972, đồng thời rút ra những kinh nghiệm về quá trình lãnh đạo đó của Đảng.

Ngoài hai phương pháp trên, NCS còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu hỗ trợ khác như: phân tích, tổng hợp; thống kê, so sánh; định lượng; khảo sát tư liệu; phương pháp nghiên cứu đặc thù của khoa học lịch sử Đảng là căn cứ vào các văn bản Nghị quyết, chỉ thị của Đảng... để giải quyết những nội dung nghiên cứu cụ thể của luận án.

#### **4.3. Nguồn tư liệu, tài liệu tham khảo**

Các nghị quyết, chỉ thị, điện văn, báo cáo của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng đã được công bố trong *Văn kiện Đảng Toàn tập*; các bài viết, phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công bố trong *Hồ Chí Minh Toàn tập*; các tư liệu, tài liệu của Nhà nước, Bộ Công an, bộ ngành liên quan đã được xuất bản hoặc lưu trữ tại các cơ quan Trung ương và Bộ Công an; các công trình nghiên cứu, tổng kết, các sách, bài viết đăng trên các tạp chí khoa học; các luận án, luận văn có nội dung liên quan đến đề tài luận án của các cơ quan, nhà khoa học của Việt Nam và quốc tế. Các hội ký của một số nhà lãnh đạo, tướng lĩnh, nhân chứng lịch sử, chính khách ở trong nước và quốc tế trực tiếp, gián tiếp tham gia vào sự kiện lịch sử bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc những năm 1965 - 1972.

#### **5. Về đóng góp khoa học của luận án**

- Hệ thống hóa tư liệu bước đầu, nguồn tài liệu tham khảo và phụ lục của luận án có thể đóng góp cho việc nghiên cứu một số vấn đề thuộc về hoặc có liên quan đến bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc.

- Làm rõ các yếu tố tác động, chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng về bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1972 .

- Bước đầu nêu lên những nhận xét, đánh giá về ưu điểm, hạn chế và đúc rút một số kinh nghiệm từ quá trình Đảng lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1972. Những kinh nghiệm này góp phần phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu giáo dục truyền thống cho cán bộ, chiến sĩ, nhất là đoàn viên thanh niên lượng CAND, hoặc làm tư liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy môn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng CSVN), lịch sử CAND trong các cơ sở giáo dục của lực lượng Công an cũng như các vấn đề liên quan.

#### **6. Bố cục của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục công trình nghiên cứu của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục, luận án gồm 4 chương và 7 tiết:

*Chương 1*: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

*Chương 2*: Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng về bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1968.

*Chương 3*: Đảng lãnh đạo đẩy mạnh bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1969 đến năm 1972.

*Chương 4*: Nhận xét và kinh nghiệm.

## Chương 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Qua khảo cứu các công trình, tác phẩm viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung, về Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc trong giai đoạn 1965-1972 nói riêng ở nhiều mức độ khác nhau, cả trong và ngoài nước, chúng tôi nhận thấy các công trình đã giải quyết các vấn đề sau:

- Đề cập đến khái niệm ANCT, TTTA, bảo vệ ANCT và bảo vệ TTTA. Trong đó, ANCT được hiểu là nội dung chủ yếu của an ninh quốc gia (ANQG), bao gồm: sự ổn định chính trị nền tảng tư tưởng, thể chế chính trị, quyền lãnh đạo của Đảng, sự an toàn nội bộ, việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước được bảo đảm. Bảo vệ ANCT là một lĩnh vực hoạt động đặc biệt quan trọng nằm trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Bảo vệ ANCT là các hoạt động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động của các thế lực thù địch, phá hoại sự ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị; là nhiệm vụ trọng yếu của các tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội và mọi công dân. Công an nhân dân (CAND) là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ ANCT.

TTTA là nội dung của trật tự, an toàn xã hội (TTATXH), là trạng thái xã hội bình yên, trong đó mọi người được sống yên ổn trên cơ sở các quy phạm pháp luật, các quy tắc và chuẩn mực đạo đức, pháp lý xác định. Bảo vệ TTTA là các hoạt động chống tội phạm, giữ gìn trật tự nơi công cộng; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng ngừa tai nạn; bài trừ tệ nạn xã hội; bảo vệ môi trường... Bảo vệ TTTA là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, lực lượng CAND giữ vai trò nòng cốt và có chức năng tham mưu, hướng dẫn và trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự công cộng, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, tham gia phòng ngừa tai nạn, bài trừ tệ nạn xã hội.

- Làm rõ về phương pháp nghiên cứu, góc độ tiếp cận và nguồn tư liệu. Đa số các tác giả tiếp cận, giải quyết vấn đề nghiên cứu dưới góc độ lịch sử, lịch sử Đảng, lịch sử quân sự, lịch sử CAND. Bằng việc sử dụng các phương pháp chủ đạo trong nghiên cứu lịch sử như: phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp..., các tác giả đã trình bày, phân tích các sự kiện lịch sử; từ đó, phục dựng bức tranh lịch sử về vấn đề nghiên cứu. Ngoài ra, một số tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành như phỏng vấn sâu, điền dã..., một cách hiệu quả nhằm hoàn thành mục đích nghiên cứu.

Các tác giả đã xác định khai thác tư liệu không chỉ là yêu cầu khoa học thuần túy, mà còn là điều kiện cần thiết bảo đảm chất lượng của công trình; việc khai thác tư liệu phục vụ nghiên cứu những công trình trên tiến hành đồng thời với việc khai thác những tư liệu đã được công bố, giải mật từ các nguồn khác nhau ở cả trong và ngoài nước. Các tác giả không chỉ dày công sưu tầm, thu thập, thẩm định được một khối lượng tư liệu rất lớn mà còn kế thừa, cập nhật được kết quả, các quan điểm nghiên cứu mới của các công trình đi trước và lấy đó làm cơ sở so sánh, đối chiếu, chọn lọc, đưa vào sử dụng khá hiệu quả trong nhiều công trình.

- Khái quát chủ trương, đường lối của Đảng LĐVN về bảo vệ hậu phương miền Bắc; thành tựu và thắng lợi của quân dân miền Bắc cùng các lực lượng vũ trang trong việc bảo vệ đất nước, đánh bại hai cuộc CTPH của đế quốc Mỹ trong giai đoạn 1965-1968 và 1969-1972.

- Góp phần làm rõ, khẳng định vai trò, vị trí quyết định của miền Bắc đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Một số tác giả nước ngoài đã bước đầu đề cập đến những yếu tố tạo nên sức mạnh, sức sống của miền Bắc, những yếu tố góp phần làm nên thắng lợi của cuộc chiến tranh.

- Trình bày, làm rõ quá trình quân và dân miền Bắc, trong đó có lực lượng CAND tích cực tham gia chiến đấu, đảm bảo giữ vững ANCT, TTTA tại địa bàn miền Bắc trong suốt thời gian đế quốc Mỹ gây ra hai cuộc CTPH.

Tuy nhiên, cũng còn những khía cạnh mà các công trình chưa có điều kiện đề cập đến:

- Chưa tập trung làm rõ chủ trương của Đảng hai lần miền Bắc chuyển hướng mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến trên lĩnh vực bảo vệ ANCT, TTTA; chưa đầu tư nghiên cứu sâu về chủ trương của ĐLĐVN trên những phương diện xã hội - nhân tố nổi trội có ý nghĩa quyết định tạo nên sự bền vững và ổn định của miền Bắc XHCN, nhất là môi trường sống được đảm bảo ANCT và TTTA.

- Chưa có một công trình chuyên luận nào trình bày dưới góc độ Lịch sử Đảng về chủ trương, sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1972.

- Chưa làm rõ mối quan hệ hữu cơ, gắn bó đặc biệt giữa bảo vệ ANCT và TTTA; chưa làm rõ vai trò của Đảng LĐVN trong công tác đặc biệt này.

- Các kinh nghiệm từ quá trình Đảng LĐVN lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1972 cũng cần được đầu tư nghiên cứu.

Commented [P1]:

## Chương 2

### ĐẢNG LÃNH ĐẠO BẢO VỆ AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ TRỊ AN Ở MIỀN BẮC TỪ NĂM 1965 ĐẾN NĂM 1968

#### 2.1. Những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an miền Bắc của Đảng

##### 2.1.1. Âm mưu của Mỹ và chính quyền Sài Gòn đối với miền Bắc

Luận án phân tích khái quát về âm mưu của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn từ khi Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam được ký kết, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta kết thúc thắng lợi, vĩ tuyến 17 được xác định là giới tuyến quân sự tạm thời phân chia 2 vùng tập kết giữa miền Bắc và miền Nam; trải qua các giai đoạn 1954-1960 và 1961-1965. Trong mỗi giai đoạn, luận án đều chỉ ra sự thâm độc, quyết liệt của đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch đối với an ninh, trật tự của miền Bắc. Bên cạnh đó, luận án cũng đề cập đến âm mưu của Mỹ đối với Lào và Campuchia.

##### 2.1.2. Tình hình bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an ở miền Bắc trước năm 1965

Trên cơ sở phân tích khái quát những kết quả của ba năm cải tạo XHCN (1958-1960), miền Bắc chuyển trọng tâm vào xây dựng CNXH, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965); thắng lợi của phong trào Đồng khởi ở miền Nam năm 1960; âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ và tay sai đẩy mạnh chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý, tìm mọi cách móc nối, câu kết với lực lượng phản động, nhất là phản động lợi dụng đạo Thiên Chúa để kích động số này gây rối TTTA, phá hoại công cuộc xây dựng miền Bắc XHCN của nhân dân ta, luận án phân tích, làm rõ chủ trương, sự lãnh đạo của Đảng về công tác bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1960 đến trước năm 1965; trình bày sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1961 đến trước năm 1965 và việc quán triệt, thực hiện của lực lượng CAND thông qua các Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc, các Chỉ thị, nghị quyết của Bộ Công an ban hành, nhất là Chỉ thị số 69 CT/P4 “về việc chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng đối phó với âm mưu gây chiến của Mỹ-Diệm” lấy bí danh là “Kế hoạch 69”

#### 2.2. Chủ trương bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an ở miền Bắc của Đảng

Luận án tập trung trình bày chủ trương của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác bảo vệ ANCT, TTTA trên cơ sở Nghị quyết các Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 11 (từ 25 đến 27/3/1965), lần thứ 12 (27/12/1965), lần thứ 13 (ngày 27/1/1967) và lần thứ 14 (tháng 1/1968), các Nghị quyết Bộ Chính trị và một số văn kiện quan trọng xác định nhiệm vụ cụ thể như: *Lời phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phiên họp bế mạc Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương vào chiều ngày 27/12/1965; Nghị quyết Hội nghị cán bộ cao cấp nghiên cứu Nghị quyết*

### 2.3. Đảng chỉ đạo bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an ở miền Bắc

Luận án làm rõ quá trình Đảng LĐVN, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Đảng đoàn Bộ Công an chỉ đạo quân dân miền Bắc, trong đó có lực lượng CAND triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11, 12, 13, 14 về nhiệm vụ bảo vệ ANCT ở miền Bắc trên hai phương diện: bảo vệ ANCT và bảo vệ TTTA.

**2.3.1. Chỉ đạo bảo vệ an ninh chính trị:** chủ yếu chỉ đạo đấu tranh chống gián điệp biệt kích, trấn áp phản cách mạng; tăng cường bảo vệ nội bộ, bảo vệ lãnh tụ Đảng, Nhà nước; xây dựng lực lượng đủ tiêu chuẩn chính trị, đáp ứng yêu cầu công tác công an ở hai miền Nam, Bắc; tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ ANCT, góp phần đánh bại cuộc CTPH bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ.

**2.3.2. Chỉ đạo bảo vệ trật tự trị an,** gồm: đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn trật tự xã hội, đẩy mạnh xây dựng đơn vị an toàn và tiến hành công tác cải tạo, giáo dục phạm nhân.

Như vậy, trong chương 2, luận án làm rõ âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn đối với miền Bắc; tình hình bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc trước năm 1965 khi Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”; phân tích làm rõ sự kế thừa, phát triển của đường lối lãnh đạo công tác bảo vệ trật tự, an ninh của Đảng ở miền Bắc, được xác định tại các Hội nghị BCH TƯ Đảng lần thứ 11, 12, 13 và 14; từ đó tái hiện sinh động quá trình Đảng chỉ đạo quân, dân miền Bắc, trong đó có lực lượng CAND thực hiện thực hiện các trọng trách lớn, vừa chiến đấu bảo vệ ANCT, TTTA miền Bắc, vừa xây dựng lực lượng đáp ứng yêu cầu công tác công an ở hai miền, vừa tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ ANCT, TTTA, vừa chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam và cách mạng Lào.

## Chương 3

### ĐẢNG LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH BẢO VỆ AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ TRỊ AN Ở MIỀN BẮC TỪ NĂM 1969 ĐẾN NĂM 1972

#### 3.1. Những yếu tố mới tác động đến quá trình hoạch định chủ trương bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an của Đảng

##### 3.1.1. Âm mưu và hoạt động của Mỹ

Chính quyền Nixon chuyển sang thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, dùng người Việt đánh người Việt bằng vũ khí, trang bị và sự chỉ huy của Mỹ, tập hợp, liên minh với các loại phản động khu vực nhằm cô lập và tiêu diệt cách mạng Việt Nam, đồng thời tiến hành cuộc CTPH lần thứ 2 đối với miền Bắc. Đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý, thực hiện chính sách tình báo hóa, cảnh sát hóa, đảng phái hóa, tôn giáo hóa các tổ chức nguy quân, nguy quyền, các tầng lớp xã hội hòng giành thế mạnh, cô lập cuộc kháng chiến của nhân dân miền Bắc.

##### 3.1.2. Tình hình an ninh trật tự ở miền Bắc sau khi Mỹ ngừng ném bom

Cuối năm 1968, đế quốc Mỹ tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc. Mặc dù phải chấm dứt CTPH bằng không quân, hải quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục phá hoại qua vĩ tuyến 17, từ biển vào Vĩnh Linh, tăng cường các hoạt động gây cơ sở, thu thập tin tức tình báo, tìm hiểu chủ trương của Đảng và Chính phủ Việt Nam về vấn đề giải phóng miền Nam, sự chi viện của miền Bắc với các chiến trường. Từ năm 1969, các trung tâm tình báo Mỹ tiếp tục tung gián điệp biệt kích ra miền Bắc hoạt động ngắn hạn theo kiểu con thoi, thậm chí vượt qua biên giới; cho máy bay trinh sát vùng trời miền Bắc; thường xuyên cho tàu chiến hoạt động cách bờ từ 30 đến 150km đoạn từ Nghệ An đến Vĩnh Linh; phối hợp với phản động Lào thả gián điệp biệt kích xâm nhập vào tỉnh Lai Châu nhằm điều tra, phá hoại kho tàng, xe vận tải. Bên cạnh đó, những tác động cùng hệ quả mà cuộc CTPH lần thứ nhất của Mỹ để lại cũng như những bất cập, thiếu sót trong quản lý kinh tế, xã hội đã ảnh hưởng sâu sắc tới công tác giữ gìn ANTT miền Bắc thời kỳ này. Tội phạm tranh thủ thời cơ tăng cường hoạt động. Số vụ phạm pháp hình sự tăng nhanh, nạn trộm cắp xảy ra nhiều; nạn cướp



giật tăng; hoạt động phạm tội của các đối tượng chuyên nghiệp ngày càng trắng trợn. Các băng, ổ nhóm tội phạm xuất hiện ngày càng nhiều; số lưu manh chuyên nghiệp thường xuyên thay đổi địa bàn hoạt động, cấu kết với nhau để trộm cắp, tiêu thụ của gian; nạn tham ô, móc ngoặc, hối lộ có liên quan đến vật tư, tiền bạc, trong các khâu phân phối gây ra nhiều thiệt hại và để lại hậu quả nghiêm trọng.

Đặc biệt, đầu năm 1972, với toan tính chính trị của mình và trước những khó khăn trên chiến trường miền Nam, Nixon đã tiến hành cuộc CTPH miền Bắc lần thứ hai với quy mô rộng lớn và cường độ quyết liệt, đỉnh cao là cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Hà Nội và các thành phố lớn ở miền Bắc trong suốt 12 ngày đêm.

### **3.2. Chủ trương mới của Đảng lãnh đạo bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an ở miền Bắc trong điều kiện vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh**

Trong điều kiện tạm thời trở lại thời bình, Đảng chủ trương lãnh đạo miền Bắc nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, giữ vững ANCT, TTTA, khôi phục, phát triển kinh tế và động viên chính trị - tư tưởng cho quân và dân miền Bắc. Luận án trình bày chủ trương mới của Đảng lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc trên cơ sở các Nghị quyết số 196-NQ/TW, ngày 10/3/1970 của Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 18 về tình hình và nhiệm vụ; Nghị quyết số 214-NQ/TW, ngày 1/3/1971 của Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 19; Nghị quyết số 219-NQ/TW, ngày 4/4/1972 của Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 20 về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và các Nghị quyết số 188-NQ/TW, ngày 10/5/1969 của Bộ Chính trị về tình hình và nhiệm vụ; Nghị quyết số 220-NQ/TW, ngày 1/6/1972 của Bộ Chính trị về chuyển hướng và đẩy mạnh mọi mặt công tác ở miền Bắc để tiếp tục đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Những chủ trương của Đảng lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc trong điều kiện vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh là cơ sở, nền tảng để miền Bắc đánh bại cuộc CTPH lần thứ 2 của đế quốc Mỹ, củng cố hậu phương, ra sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Đồng thời, cũng ghi nhận sự sáng tạo, linh hoạt của Đảng trong công tác chỉ đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc trong tình hình mới.

### **3.3. Đảng chỉ đạo bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an ở miền Bắc trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ.**

Luận án trình bày quá trình Đảng LĐVN, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Đảng đoàn Bộ Công an chỉ đạo quân dân miền Bắc, trong đó có lực lượng CAND triển khai thực hiện Nghị quyết các Hội nghị BCHTW Đảng từ năm 1969 đến 1972 về bảo vệ ANCT miền Bắc trong hoàn cảnh đế quốc Mỹ gây ra cuộc CTPH lần thứ hai.

**3.3.1. Trong lĩnh vực bảo vệ an ninh chính trị,** Đảng chỉ đạo: đấu tranh chống gián điệp, phản động và chiến tranh tâm lý; bảo vệ Đảng, bảo vệ văn hóa, kinh tế và các lực lượng vũ trang; chấn chỉnh tổ chức, giảm nhẹ biên chế, đào tạo cán bộ và đẩy mạnh phong trào quần chúng, phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ ANCT.

**3.3.2. Trên lĩnh vực bảo vệ trật tự trị an,** Đảng chỉ đạo: giữ gìn TTTA xã hội và vận động, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân bảo vệ TTTA.

Nhìn chung, trong điều kiện, hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, Đảng sớm và luôn luôn nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng, tính chất, đặc điểm, nội dung của cuộc đấu tranh bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc; kịp thời hoạch định hệ thống quan điểm, đường lối, chủ trương và tư tưởng chỉ đạo đúng đắn, sáng tạo đối với công tác công an. Lực lượng CAND đã làm tốt vai trò nòng cốt giữ vững ANCT và trật tự xã hội, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, góp phần đánh thắng CTPH của địch làm nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”, buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.

## **Chương 4**

### **NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM**

#### **4.1. Nhận xét**

##### **4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân của ưu điểm**

###### **4.1.1.1. Ưu điểm**

*Một là, chủ động, kịp thời đề ra chủ trương bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo từng giai đoạn*

Mặc dù có nhiều khó khăn, thử thách trong hoàn cảnh đế quốc Mỹ gây ra hai cuộc CTPH vô cùng ác liệt nhưng nhờ nhận thức đúng, Đảng đã sớm và luôn đưa ra những chủ trương kịp thời, trong đó nêu rõ nhiệm vụ, giải pháp để lãnh đạo công tác bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Những chủ trương đó không chỉ được thể hiện trên văn bản mà còn được vận dụng phù hợp với đặc thù của miền Bắc.

*Hai là, linh hoạt, nhạy bén chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an trên các lĩnh vực công tác đạt kết quả tốt*

Trung ương Đảng đã xác định những công tác cấp bách cần thực hiện trong đấu tranh phòng, chống CTPH của địch; đấu tranh phòng, chống phản động, gián điệp, gián điệp biệt kích để bảo vệ vững chắc miền Bắc; xác định rõ địa bàn chiến lược, lực lượng nòng cốt tham gia cuộc đấu tranh; quan tâm, chỉ đạo về đường lối đấu tranh phòng, chống gián điệp, chống phản động; sớm hoạch định đường lối, phương châm, biện pháp, tổ chức lực lượng và chủ động triển khai công tác phòng, chống. Đây là nhân tố mang tính quyết định đưa cuộc đấu tranh chống gián điệp, chống phản động ở miền Bắc đến thắng lợi.

Việc tăng cường sự chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời, linh hoạt, nhạy bén của Đảng về công tác bảo vệ ANCT, TTTA trong những năm 1965-1972 đã làm cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ CAND ngày càng kiên định về lập trường tư tưởng, tuyệt đối trung thành với Đảng, kiên quyết đấu tranh chống phản cách mạng và các loại tội phạm, góp phần tích cực vào thành công của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

*Ba là, phát huy cao độ ý thức làm chủ của nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự trị an*

Tính chất nhân dân của cuộc đấu tranh bảo vệ ANTT thời kỳ chống Mỹ được khẳng định là tính chất quan trọng trước nhất, tạo ra cội nguồn sức mạnh bởi tính nhân dân và nền an ninh nhân dân, vì mục tiêu bảo vệ ANTT và vì cuộc sống bình yên hạnh phúc của nhân dân. Cuộc đấu tranh đó chỉ có thể giành thắng lợi khi lực lượng công an nhận được sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân, sự kết hợp chặt chẽ với quốc phòng toàn dân và các ban, ngành khác để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội vào công tác bảo vệ ANCT, TTTA.

Thực tiễn cuộc đấu tranh bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1972 đã chứng minh: Nhân dân là một lực lượng quan trọng của cuộc đấu tranh; thực sự là một chủ thể của mặt trận đấu tranh bảo vệ ANTT; tự giác tham gia bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng với các phong trào nổi bật, như: “Bảo mật phòng gian”, “Bảo vệ trị an”; phong trào “vây bắt gián điệp biệt kích”, “Tò dân phố, dân phòng tự quản”.v.v... Xác định CAND từ nhân dân mà ra, nhân dân là chỗ dựa vững chắc, là nguồn sức mạnh vô tận của CAND nên lực lượng Công an luôn “vì nhân dân phục vụ”, trên cơ sở đó, phát huy sức mạnh và nâng cao hiệu quả của các biện pháp nghiệp vụ, góp phần vào cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, những âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ và tay sai.

*Bốn là, xây dựng lực lượng CAND vững mạnh, trở thành lực lượng nòng cốt, xung kích trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an ở miền Bắc và chi viện cho An ninh miền Nam.*

Công tác xây dựng lực lượng CAND được đề ra từ chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ dài hạn và được thực hiện nhanh chóng sát hợp với tình hình thực tiễn nên đội ngũ cán bộ, chiến sỹ CAND trưởng thành nhanh chóng trong kháng chiến, xứng đáng là những cán bộ vừa “hồng”, vừa “chuyên” vì Đảng, vì nhân dân. Do công tác chính trị tư tưởng được tiến hành thường xuyên, liên tục nên mặc dù chiến tranh diễn ra rất ác liệt, trong công tác, chiến đấu rất khó khăn, nhiệm vụ giữ vững ANTT đặt ra ngày càng nặng nề và phức tạp nhưng cán bộ, chiến sỹ trong cả nước đều thể hiện vững vàng trong mọi tình huống, tuyệt đối tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, ra sức thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trình độ chính trị, tư tưởng của đội ngũ cán bộ chiến sỹ công an ngày càng được nâng cao. Lực lượng công an đã cùng nhân dân đấu tranh đánh bại mọi âm mưu và

hoạt động gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch, giữ vững ANCT, TTTA miền Bắc, kể cả lúc CTPH diễn ra ác liệt nhất. Công tác tổ chức, cán bộ được chú trọng, từng bước củng cố, là cơ sở để lực lượng CAND tiến hành nhiều nhiệm vụ quan trọng.

Đạt được những thành tích trên, trước hết là nhờ Đảng đoàn, lãnh đạo công an các cấp luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng; Đảng giao cho ngành Công an kịp thời chỉ đạo sát sao, đúng nguyên tắc nhưng linh hoạt, nhạy bén trong từng điều kiện cụ thể.

#### **4.1.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm**

*Một là*, Đảng LĐVN xác định ngày càng đầy đủ, sâu sắc vị trí, vai trò của lực lượng công an và công tác bảo vệ ANCT, TTTA.

*Hai là*, Đảng đã lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác bảo vệ ANCT, TTTA.

*Ba là*, Đảng đã chuyển hướng kịp thời với đường lối, chủ trương, đúng đắn.

#### **4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế**

##### **4.1.2.1. Hạn chế**

*Một là, chưa đánh giá đúng tình hình ở một số thời điểm nhất định*

Mặc dù đã dự kiến sớm và đúng xu hướng phát triển của chiến tranh, có sự chủ động chuẩn bị đối phó và đánh thắng bước đi chiến lược mới của Mỹ. Song do chủ quan trong việc đánh giá tình hình, đề ra yêu cầu chưa thật sát với điều kiện thực tế trong một số thời điểm, nhất là sau Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân ở miền Nam; hơn nữa, do không kịp thời kiểm điểm, rút kinh nghiệm ngay để đánh giá lại tình hình và có chủ trương chuyển hướng; chậm nhìn thấy cố gắng mới của địch và những khó khăn mới lúc đó của ta nên có những thời gian Đảng đã gặp khó khăn.

Các nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 18 (tháng 1/1970) và lần thứ 21 (tháng 10/1973) khóa III cũng nêu rõ: chủ trương của ta trong giai đoạn 1969-1972 “chưa đánh giá thật đầy đủ” ý đồ nham hiểm và khả năng mới của địch cũng như tình hình khó khăn của ta trên chiến trường, điều kiện thế và lực ta giảm sút, thời cơ chiến lược không còn. Do không nắm được thật vững phương châm chiến lược ba vùng nên ta cứ bị hút mãi vào đô thị, bỏ lỏng nông thôn, để cho địch triển khai các kế hoạch bình định.

*Hai là, việc quán triệt chủ trương, sự chỉ đạo của Trung ương Đảng có lúc, có nơi chưa đầy đủ, kịp thời*

Chủ trương, quan điểm của Trung ương Đảng là định hướng quan trọng cho mọi hoạt động của Đảng bộ các bộ, ngành và địa phương, đặc biệt là trong thời kỳ chiến tranh diễn biến ác liệt và phức tạp. Nhưng trong mỗi hoàn cảnh, ở mỗi bộ, ngành và địa phương, những chủ trương đó lại được vận dụng một cách khác nhau cho phù hợp với tình hình cụ thể.

Trong 8 năm chống CTPH của đế quốc Mỹ, hầu hết những chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng đều được Đảng đoàn Bộ Công an tiếp thu và quán triệt sâu sắc. Tuy vậy, trong một số thời điểm, sự nôn nóng đã làm cho Đảng đoàn mắc một số sai lầm trong việc áp dụng chủ trương của Trung ương Đảng vào thực tế công tác công an, làm cho kết quả đạt được phần nào bị hạn chế và ảnh hưởng đến kết quả chung cuộc của cả quá trình.

Chủ trương chuyển hướng từ thời bình sang thời chiến được Trung ương Đảng LĐVN đưa ra và đã được các HNCATQ quán triệt, áp dụng vào tất cả các lĩnh vực công tác công an, với mọi địa bàn nhưng chưa đánh giá đúng tình hình thực tế của từng lĩnh vực công tác để có những điều chỉnh cho phù hợp. Mặc dù, Đảng đoàn Bộ Công an đã phát động nhiều phong trào thi đua sản xuất, làm kinh tế giỏi..., nhưng hiệu quả đạt được chưa cao.

Luôn đề cao việc xây dựng hậu phương làm động lực, sức mạnh cho tiền tuyến và coi công tác giáo dục chính trị - tư tưởng là một trong những nội dung trọng tâm của toàn bộ quá trình đó, song tiến hành công tác này, trong hoạt động lãnh đạo của Đảng vẫn còn một số hạn chế nhất định. Trong quá trình lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc thời kỳ đầu, quan điểm về chiến tranh nhân

dân chưa được Đảng LĐVN phổ biến rộng rãi, cụ thể nên có nơi phong trào của quần chúng còn mang tính hình thức.

*Ba là, trong lãnh đạo, triển khai thực hiện bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an còn chậm phát hiện và sửa chữa một số thiếu sót, hạn chế*

Trong đấu tranh chống phản cách mạng, công tác giữ gìn bí mật Nhà nước, đấu tranh chống địch thu thập tình báo còn có sơ hở, chưa được nghiêm ngặt; việc tấn công chính trị vào các đối tượng phản động, việc tiến hành những biện pháp phòng ngừa hoạt động của chúng còn yếu; một số đối tượng phản cách mạng nguy hiểm cho an ninh xã hội vẫn chưa bị truy quét, những tên có hoạt động chống đối, phản tuyên truyền ở nhiều nơi vẫn chưa bị trấn áp nghiêm khắc và kịp thời.

Trên lĩnh vực bảo vệ, việc hoàn chỉnh các chế độ, nội quy cho thích hợp với từng đơn vị còn chậm, việc tổ chức thực hiện các chế độ nội quy bảo vệ còn thiếu ráo riết. Công tác bảo vệ bờ biển, biên giới bộc lộ rõ sơ hở. Công tác bảo vệ tài sản Nhà nước, bảo vệ giao thông vận chuyển, chống tham ô, lãng phí, hư hỏng chưa được nhận thức đầy đủ, chỉ đạo chưa tập trung nên còn dễ xảy ra nhiều thiệt hại, tình hình móc ngoặc, ăn cắp tài sản, vật tư của Nhà nước còn nghiêm trọng, phổ biến, gây ảnh hưởng không tốt đến việc xây dựng kinh tế và thực hiện kế hoạch của Nhà nước, đến việc bồi dưỡng sức dân.

Trong giữ gìn TTTA, tấn công tội phạm hình sự chưa được thực hiện liên tục và mạnh mẽ; nhiều biện pháp phòng ngừa được tiến hành chưa tốt; khí thế cách mạng của quần chúng chưa được phát động cao nên phong trào quần chúng tham gia bảo vệ ANCT, TTTA chưa sôi nổi (kể cả trong và ngoài cơ quan, xí nghiệp); công tác quản lý hành chính còn nhiều sơ hở; việc vận dụng, đề cao pháp luật của Nhà nước trong bảo vệ ANCT, TTTA chưa được chú ý đúng mức; công tác trinh sát còn yếu và việc phối hợp vận dụng các biện pháp liên hoàn trong công tác còn chưa thuần thực. Việc cải tiến tổ chức, lề lối làm việc chưa thực hiện được nhiều; việc làm trong sạch đội ngũ công an chưa khẩn trương và việc đào tạo cán bộ chuyên môn chậm. Sau 4 năm CTPH lần thứ nhất, hậu quả để lại tương đối nặng nề; công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội còn nhiều thiếu sót, nên những hiện tượng tiêu cực trong xã hội có điều kiện phát triển, làm cho tình hình TTTA xã hội thêm những phức tạp mới.

*Bốn là, trong quá trình chỉ đạo xây dựng lực lượng CAND, công tác chính trị tư tưởng chưa được tiến hành đồng đều, việc sắp xếp, sử dụng cán bộ có lúc thiếu hợp lý.*

Cách mạng Việt Nam có đặc điểm là thường phải đương đầu với những kẻ thù lớn mạnh và nhiều khi trong cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù. Để đánh thắng những kẻ thù đó, Đảng rất chú trọng xây dựng lực lượng cách mạng và coi đó là nhiệm vụ hàng đầu trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng.

Mặc dù trong suốt những năm 1965-1972, Đảng đã có chủ trương tăng cường sự lãnh đạo đối với các mặt công tác công an nhưng quá trình thực hiện lại chưa tốt, việc sắp xếp, sử dụng cán bộ có lúc thiếu hợp lý. Những năm 1965-1966, trong điều kiện cuộc CTPH lần thứ nhất của đế quốc Mỹ diễn ra ở miền Bắc rất phức tạp, đề bảo vệ và giữ vững ANCT, TTTA đòi hỏi phải có một số lượng lớn cả về số lượng và chất lượng nhưng đội ngũ cán bộ trong giai đoạn này còn yếu. Số lượng cán bộ, chiến sĩ được đào tạo chính quy, tinh nhuệ không nhiều, việc giáo dục cho các cấp công an ở cơ sở và hướng dẫn cho những ngành có trách nhiệm nhận thức đúng đắn về vấn đề đảm bảo chất lượng chính trị, chiến đấu trong tuyến quân thường trực chưa được đầy đủ. Vì vậy, ở nơi này, nơi khác còn xảy ra hiện tượng đưa một số phần tử xấu vào đội ngũ quân thường trực; có nơi, có lúc ý thức kỷ luật còn chưa cao.

#### **4.1.2.2. Nguyên nhân của hạn chế**

*Một là, tình hình khó khăn trong nước đã tác động đến việc lãnh đạo, chỉ đạo bảo vệ ANCT, TTTA.*

*Hai là, nhận thức của các cấp ủy đảng cơ sở và cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi chưa sâu sắc*

*Ba là, tình hình thế giới và các quan hệ quốc tế liên quan đến chiến tranh Việt Nam biến chuyển mau lẹ, ảnh hưởng đến việc đề ra chủ trương.*

#### **4.2. MỘT SỐ KINH NGHIỆM**

**4.2.1. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện của Đảng trong quá trình bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an ở miền Bắc**

**4.2.2. Chủ động, kịp thời đề ra chủ trương, đường lối bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an ở miền Bắc, phù hợp với thực tiễn tình hình**

**4.2.3. Phải luôn xác định bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an là sự nghiệp của toàn dân mà lực lượng Công an nhân dân là nòng cốt**

**4.2.4. Luôn bám sát và đánh giá đúng tình hình thực tế để chủ động lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an.**

**4.2.5. Xây dựng lực lượng công an vững mạnh, làm nòng cốt, xung kích trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an ở miền Bắc và chi viện cho An ninh miền Nam**

**4.2.6. Phải phát huy sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an.**

*Tóm lại, chương này tập trung nêu những nhận xét, phân tích về kết quả, hạn chế trong quá trình Đảng hoạch định chủ trương, chỉ đạo thực hiện bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc và kết quả của sự lãnh đạo thực hiện công tác này. Qua đó, rút ra một số kinh nghiệm từ quá trình Đảng lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA - một trong những nội dung lãnh đạo rất quan trọng diễn ra trong thực tế của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên địa bàn miền Bắc trong thời gian Mỹ gây ra hai cuộc CTPH nhưng còn ít được quan tâm nghiên cứu, thể hiện bằng các công trình chuyên luận, bài viết về giai đoạn 1965-1972. Thành công của Đảng trong chỉ đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc giai đoạn này là một nguyên nhân quan trọng góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975 đi đến thắng lợi cuối cùng.*

#### **KẾT LUẬN**

Trong những năm tháng chiến đấu đánh thắng hai cuộc CTPH bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân miền Bắc, trong đó có lực lượng CAND, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ ANCT, TTTA, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cho đến nay, đã có không ít các công trình nghiên cứu, các bài viết của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các học giả trong nước, quốc tế đề cập đến các vấn đề, sự kiện xung quanh cuộc chiến đấu kiên cường, ác liệt trong suốt 8 năm (1965-1972) của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam. Tuy vậy, đến nay với những nguồn tư liệu mới và những cách tiếp cận, nghiên cứu khác nhau của những người trong cuộc cũng như của các học giả nước ngoài, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung, chống CTPH nói riêng là mảng đề tài vẫn còn có khoảng trống cần được làm rõ, thu hút sự quan tâm, nghiên cứu của nhiều nhà khoa học.

Nội dung *Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1972* mà luận án tập trung nghiên cứu, luận giải cũng là một còn ít được đề cập. Thông qua việc khảo cứu các văn kiện của Đảng, tài liệu của các nhà khoa học trong và ngoài nước, với cách tiếp cận từ chính thực tiễn 8 năm chống CTPH do đế quốc Mỹ gây ra trên địa bàn miền Bắc, luận án đã trình bày khái quát và góp phần làm rõ quá trình Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ ANCT và TTTA ở miền Bắc trong giai đoạn 1965-1972. Luận án đã nêu lên những yếu tố tác động đến quá trình Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ ANCT, TTTA, làm rõ bối cảnh tình hình cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên cả hai miền Nam, Bắc; âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ tiến hành CTPH đối với miền Bắc; tình hình ANCT, TTTA ở miền Bắc trước năm 1965; những yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra đối với Đảng trong lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA để bảo vệ miền Bắc làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

1. Trong những năm 1965-1972, bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc diễn biến hết sức phức tạp. Đế quốc Mỹ đã buộc cả dân tộc Việt Nam phải đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược ở mức độ cao nhất, ác liệt nhất trên cả hai miền Nam, Bắc. Bảo vệ ANCT, TTTA là một chủ trương nhất quán của Đảng, là yếu tố đóng vai trò quyết định để bảo vệ miền Bắc trở thành hậu phương lớn của cả nước. Luận án đã tập trung trình bày, làm rõ các nội dung cụ thể Đảng lãnh đạo công tác bảo vệ ANCT và TTTA trong giai đoạn đế quốc Mỹ tiến hành hai cuộc CTPH, đánh phá miền Bắc ác liệt, tàn bạo với quy mô lớn. Kết quả lớn nhất của Đảng trong lãnh đạo công tác bảo vệ ANCT, TTTA là đã giữ vững được ổn định chính trị ở miền Bắc, góp phần chi viện hiệu quả cho miền Nam, trong đó có lực lượng an ninh, chi viện cho cách mạng Lào, Campuchia, đánh bại âm mưu, hành động chiến tranh của đế quốc Mỹ.

2. Trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa, phát triển những quan điểm và kinh nghiệm đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ ANCT trong các giai đoạn trước, Đảng LĐVN đã xây dựng được hệ thống quan điểm, đường lối, chủ trương, nguyên tắc, phương thức lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA trong thời kỳ này. Đây là chủ trương có cơ sở lý luận và thực tiễn bởi thực tế cuộc đấu tranh bảo vệ ANCT, TTTA đã được thể hiện rõ trong các văn kiện, chỉ thị của Đảng, trong đó chủ trương bảo vệ trật tự, an ninh của Đảng, ở từng mức độ, khía cạnh, lĩnh vực phù hợp với bối cảnh tình hình lịch sử cụ thể; sự chỉ đạo, hoạt động thực tiễn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện sự vận dụng sáng tạo lý luận về đấu tranh chống phản cách mạng vào điều kiện cụ thể của miền Bắc lúc đó.

Trong quá trình lãnh đạo bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc, mặc dù trong chỉ đạo cụ thể cũng có nơi, có lúc vận dụng chính sách chưa thật linh hoạt, sắc bén, còn có lệch lạc, hữu khuynh hoặc “tả” khuynh, trấn áp tràn lan hoặc khoan hồng quá rộng nhưng Đảng chưa lúc nào mắc sai lầm về quan điểm chỉ đạo, về đường lối chiến lược; việc quán triệt, cụ thể hóa, thực tiễn hóa đường lối vào chỉ đạo cuộc đấu tranh ở địa phương, đơn vị, trên mỗi địa bàn cơ bản là đúng đắn, sáng tạo, thể hiện lập trường kiên quyết đấu tranh chống kẻ thù.

3. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, thường xuyên, trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng đoàn Bộ Công an và các cấp ủy đảng, chính quyền, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng CAND làm nòng cốt, đã kiên quyết, liên tục đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, kế hoạch chống phá của đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch, bảo đảm giữ vững ANCT, TTTA miền Bắc, góp phần chi viện cho An ninh miền Nam, cho cách mạng Lào và Campuchia. Có thể kể đến những thắng lợi đã giành được trong công tác bảo vệ ANCT, TTTA những năm 1965-1972, đó là: luôn kịp thời, kiên quyết trong đấu tranh ngăn chặn gián điệp đế quốc luôn tìm cách móc nối, xây dựng cơ sở trong số phản động để chống phá ta từ bên trong, thực hiện ngoài đánh vào, trong nổi dậy nhằm lật đổ chính quyền cách mạng; nhận thức đúng và phát huy được vai trò tích cực của quần chúng nhân dân; phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân (bao gồm sức mạnh của nhân dân cả nước, sức mạnh vật chất, sức mạnh tinh thần, sức mạnh chính trị, kinh tế, văn hóa, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại...) nhằm vào những đối tượng chủ yếu, trên những địa bàn trọng điểm, giải quyết trong một thời gian nhất định với những mục tiêu cụ thể; thực hiện đúng phương châm: giữ vững bên trong, tích cực phòng ngừa, bảo vệ an toàn cách mạng và chủ động liên tục tiến công tiêu diệt, làm tan rã địch; làm tốt vai trò nòng cốt giữ vững ANCT và trật tự xã hội, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, góp phần đánh thắng CTPH của địch làm nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”, buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.

Thắng lợi đó rất to lớn và có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt, góp phần xứng đáng đưa của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi đến thành công, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

4. Trên cơ sở phân tích, làm rõ chủ trương của Đảng và từ thực tiễn lãnh đạo thành công cuộc đấu tranh bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1972, luận án đưa ra những nhận xét cơ bản về ưu điểm, hạn chế trong quá trình Đảng hoạch định chủ trương, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ ANCT, TTTA. Đồng thời rút ra những kinh nghiệm của Đảng trong quá trình hoạch định chủ trương, chỉ đạo thực hiện công tác này, đó là: giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo

tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện của Đảng trong quá trình bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc; chủ động, kịp thời đề ra chủ trương, đường lối bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc, phù hợp với thực tiễn tình hình; phải luôn xác định bảo vệ ANCT, TTTA là sự nghiệp của toàn dân mà lực lượng CAND là nòng cốt; luôn bám sát và đánh giá đúng tình hình thực tế để chủ động lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ ANCT, TTTA; xây dựng lực lượng công an vững mạnh, trở thành nòng cốt, xung kích trong bảo vệ ANCT, TTTA ở miền Bắc và chi viện cho An ninh miền Nam; phải phát huy sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ ANCT, TTTA.

Đó là những kinh nghiệm quý báu, rất quan trọng và có ý nghĩa thiết thực đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay./.